TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/KDTM-ST;
Ngày: 04/9/2019;
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản";*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trịnh Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Phi Hồng.
2. Ông Trần quốc Huy.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2019 /TLST-KDTM, ngày 23/04/2019 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXX-ST, ngày 23/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-KDTM ngày 22/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Láng Hạ, Phường Th, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc Kh;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Can Tr;

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Văn bản ủy quyền số: 510 ngày 19/6/2014).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Thị B;

Chức vụ: Phó phòng kế hoạch- kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 250, đường Thống Nhất, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Văn bản ủy quyền số 108, ngày 15/05/2019).

2. Bị đơn: ông Ngô Đình H, sinh năm 1978.

Bà Trần Thị Hồng Th, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: số 21A Phan Đình Phùng, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Ngô Đình H ký hợp đồng tín dụng số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 vay Ngân hàng N số tiền 750.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đối với nợ gốc, mục đích vay để kinh doanh hộ gia đình. Giải ngân vào ngày 17/11/2017.

Bà Trần Thị Hồng Th (là vợ ông Ngô Đình H) không ký vào hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nhưng bà Th đã trực tiếp ký giấy ủy quyền tại văn phòng công chứng An Khang để ủy quyền cho ông Ngô Đình H nhân danh bà Th ký xác lập hợp đồng tín dụng và nhận nợ với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay thì ông Ngô Đình H bà Trần Thị Hồng Th đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1367/HĐTC, ngày 17/11/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52, tờ bản đồ số 10, diện tích 98,3m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 09/12/2009 đứng tên ông Ngô Đình H.

Tại hợp đồng tín dụng thì thời hạn cho vay là 12 tháng nhưng theo thỏa thuận trong hợp đồng thì 06 tháng kể từ thời điểm vay hai bên sẽ đáo hạn hợp đồng (Ngày đáo hạn là ngày 17/05/2018). Nhưng mãi đến ngày 16/8/2018 ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th mới thanh toán đủ cả gốc và lãi cho ngân hàng và cùng ngày thì thực hiện việc đáo hạn hợp đồng. Cũng trong ngày 16/8/2018 Ngân hàng N chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã giải ngân cho ông Ngô Đình H bà Trần Thị Hồng Th số tiền 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ thời điểm đáo hạn hợp đồng là ngày 16/8/2018 đến nay, ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th chưa trả bất kỳ một khoản tiền nào cho ngân hàng N chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông Ngô Đình H bà Trần Thị Hồng Th không có thiện chí trả nợ. Nay Ngân hàng N khởi kiện ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th ra Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm yêu cầu những vấn đề sau đây:

- Yêu cầu ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th thanh toán tổng khoản tiền còn nợ tính đến ngày xét xử hôm nay (Ngày 04/9/2019) là: **844.577.055đ** (Tám trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là **750.000.000đ** (Bảy trăm năm mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là **74.958.904đ** (Bảy mươi bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng); Lãi quá hạn là **19.618.151đ** (Mười chín triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm năm mươi mốt đồng).

- Yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số: 1367/HĐTC, ngày 17/11/2017 để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Yêu cầu ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th tiếp tục trả tiền lãi của nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 kể từ ngày 05/9/2019 cho đến khi trả hết nợ vay.

Bị đơn: ông Ngô Đình H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án của Tòa án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; các giấy báo triệu tập về việc giải quyết vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Ngô Đình H đều vắng mặt không có lý do.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng Th có trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 29/05/2019 cụ thể như sau:

Bà và ông Ngô Đình H là vợ chồng chung sống tại số nhà 21A, Phan Đình Phùng, khu phố 1, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Do có nhu cầu kinh doanh tạp hóa tại nhà nên bà và ông Ngô Đình H đồng thuận vay tiền tại Ngân hàng N Chi Nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Ngô Đình H là người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 với Ngân hàng N Chi Nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận với tổng số tiền vay là: 750.000.000^{đ} (Bảy trăm năm mươi triệu đồng). Mục đính vay tiền là dùng vào việc kinh doanh tạp hóa.

Tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ thì chỉ có một mình ông Ngô Đình H ký tên chứ bà không ký tên vì không hiểu biết. Tại hợp đồng thế chấp tài số 1367/HĐTC, ngày 17/11/2017 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52, tờ bản đồ số 10, diện tích 98,3m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 09/12/2009 đứng tên ông Ngô Đình H thì cả bà và ông Ngô Đình H cùng ký tên. Từ khi vay tiền đến nay, ông Ngô Đình H đã trả được bao nhiêu tiền cho Ngân hàng thì bà không biết. Riêng bà thì chưa trả cho Ngân hàng bất kỳ một khoản tiền nào vì bà cho rằng việc trả nợ cho ngân hàng là việc của ông Ngô Đình H.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N bà không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Ngân hàng N là chủ thể có đăng ký kinh doanh đã ký kết hợp đồng tín dụng với ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th là hộ kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Tại hợp đồng tín dụng số 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 được ký kết giữa Ngân hàng N với ông Ngô Đình H là chủ hộ có đăng ký kinh doanh thể hiện rõ mục đính vay là bổ sung vốn lưu động mua bán tạp hóa. Nội dung vay tiền để đầu tư kinh doanh sinh lợi nhuận và phải trả lãi cho ngân hàng. Mục đích của hai bên đều hướng tới lợi nhuận.Vì vậy khi xảy ra tranh chấp quan hệ pháp luật được xác định là kinh doanh, thương mại trong lĩnh vực tài chính ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng. Hộ kinh doanh của ông Ngô Đình H có địa điểm kinh doanh tại số 21A, đường Phan Đình Phùng, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp:

- Xét hợp đồng tín dụng số: số 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 được ký kết giữa Ngân hàng N với ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th có thỏa thuận vay số tiền 750.000.000^{đ} (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất

trong hạn là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn đối với nợ gốc, mục đích vay là kinh doanh của hộ gia đình. Giải ngân vào ngày 17/11/2017.

Bà Trần Thị Hồng Th (là vợ ông Ngô Đình H) không ký vào hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nhưng Bà Trần Thị Hồng Th đã ký giấy ủy quyền tại văn phòng Công Chứng An Khang với nội dung ủy quyền cho ông Ngô Đình H nhân danh bà Th xác lập hợp đồng và ký giấy nhận nợ với ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng N khởi kiện bà Trần Thị Hồng Th với tư cách đồng bị đơn là có cơ sở.

Sau khi nhận nợ vay của ngân hàng, ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Tại thông báo thụ lý vụ án số: 08/TB-TLVA ngày 23/04/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm có ghi rõ yêu cầu của nguyên đơn là: Yêu cầu ông ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải trả số tiền nợ vay tính đến ngày 19/03/2019 là: 795.092.466^{đ} (Bảy trăm chín mươi lăm triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: nợ gốc là 750.000.000^{đ} (Bảy trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 45.092 .466^{đ} (Bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Buộc ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 cho đến khi trả xong nợ vay. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng N tính lãi suất đến thời điểm xét xử là ngày 04/9/2019 yêu cầu ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải trả số tiền là là: **844.577.055^{đ}** (*Tám trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là **750.000.000^{đ}** (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là **74.958.904^{đ}** (*Bảy mươi bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng*); Lãi quá hạn là **19.618.151^{đ}** (*Mười chín triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm năm mươi mốt đồng*).

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử,quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông ông Ngô Đình H đều không ký nhậnvà không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Riêng đối với bà Trần Thị Hồng Th có ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đến Tòa án một lần vào ngày 29/5/2019 để trình bày lời khai. Nhưng tại buổi họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th đã vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/08/2019 cũng như phiên tòa sơ thẩm hôm nay (Ngày 04/9/2019) ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên theo quy định tại khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn Ngân hàng N không phải chứng minh.

- Xét thời hạn vay mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 là 12 tháng nhưng theo thỏa thuận trong hợp đồng thì 06 tháng kể từ thời điểm vay hai bên sẽ đáo hạn hợp đồng nên thời điểm đáo hạn hợp

đồng là ngày 17/05/2018. Nhưng mãi đến ngày 16/8/2018 ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th mới thanh toán đủ cả gốc và lãi cho ngân hàng và cùng ngày thì thực hiện việc đáo hạn hợp đồng. Cũng trong ngày 16/8/2018 Ngân hàng N chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã giải ngân cho ông Ngô Đình H bà Trần Thị Hồng Th số tiền 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng). Vì vậy, xác định thời điểm vi phạm hợp đồng của Ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th là ngày 16/02/2019. Do ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/02/2019 Ngân hàng N đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và tiến hành khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cũng như buộc ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 cho đến khi trả xong nợ vay là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xét Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất, tài sản trên đất) số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 được ký kết giữa ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th với Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được công chứng và đăng ký thế chấp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nội dung thỏa thuận nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn, phí, các chi phí phát sinh và các khoản phải trả khác được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 nên việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét quan điểm của viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì yêu cầu khởi nguyên đơn Ngân hàng N được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, 117, 280, 317, 319, 320, 323, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th.

1. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ tính đến ngày 04/9/2019 là: **844.577.055đ** (*Tám trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là **750.000.000đ** (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là **74.958.904đ** (*Bảy mươi bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng*); Nợ lãi quá hạn là **19.618.151đ** (*Mười chín triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm năm mươi mốt đồng*).

- Buộc ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 kể từ ngày 05/9/2019 cho đến khi trả xong nợ vay.

2. Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số: 1367/HĐTD, ngày 17/11/2017 với Ngân hàng N thế chấp thửa đất số 52, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại số 21A Phan Đình Phùng, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: 585822275300674; số vào sổ cấp GCN: 3108 do UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 09/12/2009 đứng tên ông Ngô Đình Hoan.

Trường hợp ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3.Về án phí sơ thẩm:

Ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th phải chịu 37.337.311^{đ} (*Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm mười một đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 17.000.000^{đ} *(Mười bảy triệu đồng)* theo Biên lai thu số 0018440 ngày 22/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Phan Rang – Tháp Chàm.

4.Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2019). Bị đơn ông Ngô Đình H và bà Trần Thị Hồng Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng